

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 27/ 3/ 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Khương - Bí Thư Đoàn xã Tiên Phong

Bà Đỗ Thị Kim Vân - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Tô Quốc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 2 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY H, sinh ngày 11/6/2007; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn D, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Duy B và bà Lê Thị Tố Q; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/1/2025 đến nay (Có mặt)

* Đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn D, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nghiêm Đức H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H. (Có mặt)

* *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1994; Trú tại: Đ, thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đức T, sinh ngày 14/02/2011; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Đại diện theo pháp luật của anh Phạm Đức T: ông Phạm Đắc T1, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (Là bố đẻ anh T - Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phạm Đức T: Ông Nghiêm Đức H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/01/2025, Phạm Đức T và Nguyễn Duy H cùng đến cửa hàng điện thoại “**APPLE 99**” của chị Nguyễn Thị Hương G ở Đ T, T, T, Hà Nội để bán điện thoại di động Iphone 7Plus của T được số tiền 750.000 đồng. Ngày 03/01/2025, T rủ H quay lại cửa hàng “**APPLE 99**” để giả vờ mua điện thoại rồi khi cầm được điện thoại thì bỏ chạy. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/01/2025, H cùng T đi bộ đến cửa hàng điện thoại của chị G. Tại đây H cùng T gặp và hỏi chị G muốn xem máy Iphone 13 Promax và 14 P, chị G cho H và T vào quán, bật đèn lên, H và T đi tới bàn để điện thoại, H cầm chiếc điện thoại Iphone 14 Promax còn T cầm điện thoại Iphone 13 Promax trên tay, giả vờ xem và kiểm tra máy. Lúc này H quay lại hỏi chị G: “*Điện thoại này bao nhiêu*” thì chị G nói chờ chị G hỏi chồng, khi chị G cầm điện thoại để liên lạc với chồng thì H và T cầm điện thoại đi ra ngoài cửa quán giả vờ kiểm tra camera của điện thoại, rồi nhanh chóng bỏ chạy về hướng chợ T3. Chị G thấy H và T cầm điện thoại bỏ chạy nên có chạy theo hô “*cướp*”....”*cướp*” nhưng không đuổi kịp. Sau đó, H và T đi đến cửa hàng điện thoại “Y” tại thôn T, xã C, huyện T, TP . của anh Đào Duy T2. Tại đây H bán chiếc

Iphone 13 Promax với giá 10.600.000 đồng và mua lại chiếc Iphone XSmax với giá 6.500.000 đồng, H cầm số tiền 4.100.000 đồng, rồi đưa chiếc điện thoại vừa mua cho T dùng, còn H sử dụng chiếc Iphone 14 Promax. H và T đi taxi đến khu vực quận H cùng nhau tiêu xài cá nhân hết số tiền đã bán điện thoại.

Ngày 07/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Duy H.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của Phạm Đức T

+ 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax, màu trắng, 64GB, IMEI2: 353107102542335.

- Thu giữ của Nguyễn Duy H:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone 14Promax màu tím 128GB, IMEI1: 357828286405959; IMEI2: 357828287832136.

- Thu giữ tại cửa hàng Y:

+ 01 chiếc điện thoại Iphone 13Promax màu vàng128GB, IMEI1: 353282625715971; IMEI2: 353282625403404.

Ngày 08/01/2025, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại mà Phạm Đức T và Nguyễn Duy H cướp giật được tại cửa hàng A.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 23/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: *01 (một) chiếc điện thoại Iphone 14Promax màu tím128GB, IMEI1: 357828286405959; IMEI2: 357828287832136 (đã qua sử dụng) trị giá 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 13Promax màu vàng128GB, IMEI1: 353282625715971; IMEI2: 353282625403404 (đã qua sử dụng) trị giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng); Tổng giá trị của tài sản: 30.500.000 đồng (Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng).*

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSTT ngày 16 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Duy H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và xin hưởng án treo. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 91; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 119; Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 18 - 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 - 30 tháng. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương G số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và trả anh Đào Duy T2 số tiền 10.600.000 đồng (mười triệu sáu trăm nghìn đồng). Chị G và anh T2 đã nhận tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone Xsmax, màu trắng, 64GB, Imei2: 353107102542334.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy H và anh Phạm Đức T số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng)

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ định tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án khẳng định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/01/2025, tại cửa hàng điện thoại APPLE 99 của chị Nguyễn Thị Hương G ở Đ, thôn

T, xã T, Nguyễn Duy H và Phạm Đức T cùng rủ nhau cướp giật 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 14 Promax và 01(một) chiếc điện thoại Iphone 13 Promax của chị H2 rồi bỏ chạy. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 30.500.000 đồng. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo gây nên. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, gia đình có công với cách mạng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, đã bị tạm giam một thời gian nhận thức rõ pháp luật. Theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên phạm tội cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, gia đình và bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét bị cáo là học sinh, không có công việc và thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương G số tiền 3.000.000 đồng và trả anh Đào Duy T2 số tiền 10.600.000 đồng. Chị G và anh T2 đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên HĐXX không xét.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại Iphone Xsmax màu trắng 64GB, Imei2: 353107102542334 bị cáo sử dụng tiền bán tài sản cướp được để mua, là vật chứng của vụ án, tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 4.100.000 đồng bị cáo H và Phạm Đức T do phạm tội mà có, bị cáo và T đã cùng nhau sử dụng hết nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền trên cụ thể:

Truy thu của Nguyễn Duy H số tiền 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Truy thu của anh Phạm Đức T số tiền 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

[9] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định 01 chiếc điện thoại Iphone 13Promax và 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax là của chị Nguyễn Thị Hương G chủ cửa hàng APPLE 99, Ngày 10/02/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc điện thoại di động trên cho chị G quản lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với Phạm Đức T tại thời điểm thực hiện hành vi Cướp giật tài sản T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa cũng cần nghiêm khắc phê bình hành vi vi phạm pháp luật của anh T để anh T rút ra bài học cho bản thân, tránh vi phạm pháp luật

Đối với anh Đào Duy T2 khi T và H đến cửa hàng để mua, bán điện thoại anh T2 không biết là tài sản do phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có

căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 91; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 119; 124 Luật tư pháp người chưa thành niên; Điều 328; Điều 106; 136; 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2/ Về hình phạt:

Xử phạt Nguyễn Duy H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên toà nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Duy H cho UBND xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại Iphone Xsmax, màu trắng, 64GB, Imei2: 353107102542334.

(Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2025).

Truy thu của Nguyễn Duy H số tiền 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Truy thu của anh Phạm Đức T số tiền 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

4/ Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Duy H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, đại diện theo pháp luật cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Công an huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Lan Hương